

Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/9/2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn VD, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1989.

HKTT: Khu phố AB, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 24/3/2013.

HKTT: Khu phố AB, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hân: Anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị Thanh Q - Bố, mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Thanh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị Thanh Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có một con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 24/3/2013. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo H cho chị Nguyễn Thị Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thanh Q tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Thanh Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001497 ngày 14/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả anh M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND phường CS, thị xã CP, tỉnh QN (Đăng ký số 10 ngày 09/02/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý